TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **282**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2023
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Thuần;

2. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh Thanh– Kiểm sát viên;

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2023 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HN ngày 18/4/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Phạm Thiên Tường A, sinh năm 1997 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện X, Tiền Giang.

**Bị đơn*: Huỳnh Hồng B, sinh 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M1, xã N1, huyện X, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phạm Thiên Tường A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Hồng B cưới nhau vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1, huyện Chợ Gạo. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhiều mâu thuẫn, cãi nhau thường xuyên, không quan tâm, chăm sóc với nhau, không có trách nhiệm nên hiện vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị và anh B đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Phạm Thiên C, sinh ngày 10/4/2021 hiện đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung;

Bị đơn anh Huỳnh Hồng B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và không có gửi văn bản ghi ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của chị A đối với anh B.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân thủ pháp luật về thẩm quyền giải quyết, về quan hệ tranh chấp, về thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật tố tụng; Về thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi hồ sơ; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của họ theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt không lý do, không thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A, lý do chị A xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh B không quan tâm vợ con, đã ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay, chị A không còn tình cảm với anh B. Anh B đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, chứng tỏ anh B không có thiện chí hàn gắn nên đề nghị Tòa cho chị A ly hôn; Về con chung: giao cháu C cho chị A nuôi, do cháu đang sống chung với chị A cần có sự ổn định. Chị A không có yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nơ chung: Không có.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử xét thấy.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thiên Tường A và anh Huỳnh Hồng B qua tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N1 vào ngày 19/12/2019 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị A có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bận việc. Bị đơn anh B đã được triệu tập hợp lệ xét xử, nhưng vắng mặt nên Hội đồng

xét xử căn cứ khoản Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị A và anh B.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A; Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên nhân chị A xin ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhiều mâu thuẫn, vợ chồng cãi nhau thường xuyên, hiện không còn hạnh phúc, không có tiếng nói chung, anh B không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 06/2022 đến nay. Hiện tại chị A khai không còn tình cảm với anh B, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A xin được ly hôn với anh B để ổn định cuộc sống là có căn cứ. Phía anh B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh B vẫn vắng mặt và không đến Tòa án và cũng không có gửi văn bản ghi ý kiến hay phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của chị A, điều đó cho thấy anh B không có thiện chí để hàn gắn tình cảm với chị A nên cần xem xét cho chị A ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Phạm Thiên C, sinh ngày 10/4/2021 hiện đang sống với chị A, khi ly hôn chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung của chị A là có căn cứ, bởi lẽ hiện cháu C còn rất nhỏ, hiện đang sống chung với chị A cần có sự chăm sóc của chị A để được phát triển toàn diện, anh B không có ý kiến gì về con chung nên giao cháu C cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên không đăt ra xem xét, chị A nuôi con anh B có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định.

[**8**] Về quyền kháng cáo: Chị A và anh B có quyền kháng cáo bản bán theo qui định pháp luật.

[9] Xét ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thiên Tường A đối với anh Huỳnh Hồng B

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thiên Tường A được ly hôn với anh Huỳnh Hồng B;

1.2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Phạm Thiên C, sinh ngày 10/4/2021 cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom.

1.3. Về tài sản chung: Không có;

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0025600 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo nên xem như nộp xong án phí.

3. Quyền kháng cáo: Chị A và anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Lil

***** Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG (thay báo cáo);
- VKSND huyện Chợ Gạo (để giám sát);
- CCTHADS huyện CG (để thi hành);
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã N1;
- Lưu hồ sơ